TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐ-TA	N, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Trung.

2. Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hằng.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 17/2021/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện N ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với:

Trần Minh Â**;** Giới tính: Nam.
Sinh năm: 1988.
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 6/12.
Nguyên quán: Đồng Nai.
Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định.
Nghề nghiệp: Không.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 55/2018/QĐ-TA ngày 30/8/2018 với thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày .....
Nhân Thân:
Bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tuyên 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/2020/HSST ngày 18/6/2010, đến ngày 12/7/2010 đã chấp hành xong.

Bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tuyên 03 năm tù giam về tội Hiếp dâm theo Bản án số 39/2012/HSST ngày 13/3/2012, đến ngày 30/8/2013 được đặc xá.

Bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bặt buộc về hành vi Trôm cắp tài sản theo Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 với thời gian 24 tháng, đến ngày 20/12/2015 đã chấp hành xong.

Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H

(có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Phạm Ngọc Bảo – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai tại công an xã Ph huyện N vào ngày 28 tháng 01 năm 2021, anh Trần Minh Â thừa nhận đã sử dụng chất ma túy từ năm 2017 và lần sử dụng gần nhất là vào ngày 01/2/2021 tại ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 01/2/2021 bằng que Test chất ma túy trong mẫu nước tiểu của anh Â thể hiện kết quả dương tính. Tại phiếu trả lời kết quả ngày 02/2/2021 của Bác sỹ - Trưởng Trạm y tế xã Ph, về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đã xác định: anh Â có nghiện ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá).

Ngày 01/02/2021, Công an xã Ph đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Â về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo phiếu trả lời xác minh về tình trạng cư trú của anh Â ngày 03/2/2021 của công an xã Ph thể hiện: Anh Â có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai, nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không nơi cư trú ổn định.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N có ý kiến: Giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với anh Â trong thời hạn từ 22 - 24 tháng.

Anh Â trình bày: Anh Â thừa nhận đã sử dụng chất ma túy đá và đã bị đưa đi cai nghiện bắt buốc. Đến cuối năm 2020, hết thời hạn cai nghiện, anh Â trở về địa phương nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, lần sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 01/02/2021. Việc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đề nghị anh Â đi cai nghiện bắt buộc anh Â không có ý kiến gì, nhưng đề nghị xem xét giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc để anh Â được tiếp tục cuộc sống, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án thực hiện đúng quy định tại các Điều 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17 và Điều 20 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị đúng theo quy định nên đề nghị của phòng Lao

động - Thương binh và Xã hội huyện N là có cơ sở vì vậy đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

XÉT THẤY:

[1] Về căn cứ, đối tượng áp dụng:

Anh Â là người trên 18 tuổi, đang nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Hiện anh Â không tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng hoặc tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Căn cứ vào Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ thì đây là đối tượng cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Ngày 01/02/2020, anh Â sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị Công an xã Ph, huyện N phát hiện và lập biên bản về vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này hiện đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Đã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ); Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/07/2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an; Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ Công an.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng của người bị đề nghị:

Anh Â biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Hành vi của anh Â đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Đồng thời, anh Â bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2017 cho đến nay và không thể tự cai nghiện. Từ những cơ sở trên, cần phải đưa anh Â vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để có thời gian nhận thức được hành vi sai phạm của mình, có hướng cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để cảnh báo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, việc Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện N và Viện kiểm sát huyện N đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Â là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với anh Trần Minh Â

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N; Công an huyện N; Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (số 70, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Phòng LĐTB-XH;*
- *Phòng Tư pháp;*
- *UBND phường, xã;*
- *Người bị đề nghị;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trung